TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 16/03/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXX-ST ngày 04/04/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là có thứ nhất; có vợ là Lý Thị O, sinh năm 1990; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/12/2017 đến nay, tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1952; Nơi cư trú: xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Nguyễn Minh H, sinh năm 1944; Nơi cư trú: xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 21/12/2017, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại chỗ ở của Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên) có một số đối tượng có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến chỗ ở của Nguyễn Văn T, qua kiểm tra T đã tự nguyện lấy tại túi quần bên trái phía trước (T đang mặc) 04 gói giấy (trong đó có 02 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu xanh, 01 gói giấy màu trắng) và 01 gói giấy màu vàng tại túi áo khoác bên trái phía trước trên người T đang mặc bên trong đều chứa chất rắn màu trắng đục (nghi là hêrôin). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Nguyễn văn T số tiền 440.000đồng.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng 05 gói giấy bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn T, ngày 21/12/2017 xác định: Gói niêm phong được thu giữ có ký hiệu D bên trong có 04 gói giấy (trong đó có 02 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy màu xanh, 01 gói giấy màu trắng) chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng **0,178**gam (đã trừ bì). Gói niêm phong được thu giữ có ký hiệu E bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất rắn màu trắng đục có trọng lượng **0,025** gam (đã trừ bì). Toàn bộ các vật chứng trên được niêm phong tại các gói M, N gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 95/KL-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các gói niêm phong M, N bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng trọng lượng (khối lượng) là **0,203** gam là Hêrôin.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, vào khoảng 13 giờ, ngày 21/12/2017, Tiến được ông Nguyễn Tiến D (là bố đẻ của T) đưa cho 05 gói ma túy loại heroin tại nhà ở thuộc xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên để sử dụng, Tiến đã sử dụng một nửa gói, số còn lại để trong người thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSPY ngày 15/03/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ để Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo vì "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 là tội ghép, nay được tách thành một điều riêng được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Căn cứ

vào Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ "một năm đến năm năm" nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 có khung hình phạt từ "hai năm đến bẩy năm". Từ phân tích trên Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn T từ **18 - 24** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng, không có hành vi vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M bên trong có **0,144gam** hêrôin hoàn lại sau giám định.

+ Đối với số tiền 440.000đồng tạm giữ của bị cáo khi bắt quả tang xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉTXỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng điểm c khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố, xét xử đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/2018/CV- TA ngày 09/1/2018 về việc thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì đối với hành vi xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018 sau khi Bộ luật năm 2015 có hiệu lực mới điều tra, truy tố, xét xử nhưng nếu có lợi cho người phạm tội thì áp dụng các điều khoản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử. Theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt cao nhất đến 05 năm tù nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 khung hình phạt cao nhất của loại tội này đến bẩy năm tù. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn T (thuộc xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy, có tổng trọng lượng **0,203** gam, qua giám định là chất Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán.

[4] Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bản cáo trạng số 30/CT-VKSPY ngày 15/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

a).....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[5]Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma tuý là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi, mắc nghiện ma tuý đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu làm ăn lương thiện, trái lại do đua đòi dẫn đến mắc nghiện ma túy, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ lại do chính bố đẻ bị cáo cho thể hiện tính coi thường pháp luật. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đen phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[9] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiện không nghề nghiệp, phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[10] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm*:

+ 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên hoàn lại sau giám định, ghi "Hoàn lại **0,144gam**" hêrôin. Cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 440.000đồng tạm giữ của bị cáo khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định đó là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Cần cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[11] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Về nguồn gốc số hêrôin, T khai được ông Nguyễn Văn D (là bố đẻ của Tiến) đưa cho mục đích để sử dụng. Hiện Nguyễn Văn D đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên khởi tố điều tra về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Tạm giữ số tiền 440.000đồng của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án (*Tại Uỷ nhiệm chi số 53 lập ngày 09/04 /2018).*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn lại **0,114** gam hêrêin còn lại sau giám định.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 04/04/2018).

4. *Án phí*: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *Chi cục THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *Bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*